

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI MỸ  
LỆ HOÀ**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI MỸ LỆ HOÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY LE HOA IMPORT EXPORT TRADING ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MY LE HOA IMEX CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702506018

**3. Ngày thành lập:** 13/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà F4, nhà phố thương mại C2 & C4, đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)       | 2811     |
| 2.  | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại) | 2814     |
| 3.  | Sản xuất máy thông dụng khác<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                 | 2819     |
| 4.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                | 2822     |
| 5.  | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                        | 2826     |
| 6.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                               | 2511     |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                 | 2592     |
| 8.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                            | 1321     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                        | 1322        |
| 10. | Sản xuất thảm, chăn đệm<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                                       | 1323        |
| 11. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>(Không may trang phục tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                                    | 1410        |
| 12. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm<br>(Không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                                                                                                | 1512        |
| 13. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox, đồng, nhôm                                                                                                                                                                                                                                        | 4662        |
| 14. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn sơn, véc ni. Bán buôn đồ ngũ kim                                                                                                                                                                                                               | 4663        |
| 15. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>- Bán buôn keo, mực in, nước xử lý, chất đông cứng, giấy cách nhiệt các loại<br>- Bán buôn hóa chất khác (Trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế)<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>- Bán buôn khuôn các loại | 4669(Chính) |
| 16. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>(Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                                             | 3311        |
| 17. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>(Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312        |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện<br>(Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                                                             | 3314        |
| 19. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3320        |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ nuôi, con nuôi có yếu tố nước ngoài)                                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4641        |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày                                                             | 4659        |

|     |                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 24. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **VÒNG A HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *23/08/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *023933369*

Ngày cấp: *31/10/2013*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 76/44 Phùng Tá Chu, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 76/44 Phùng Tá Chu, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VÒNG A HÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/08/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *023933369*

Ngày cấp: *31/10/2013*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 76/44 Phùng Tá Chu, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 76/44 Phùng Tá Chu, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương